



Sản phẩm chống thấm Siêu đàn hồi gốc Acrylic

weberdry seal pro

ƯU ĐIỂM

- Tính đàn hồi cao, giúp che phủ vết nứt và tạo cầu vết nứt tốt.
- Độ bám dính tốt.
- Màu sắc đa dạng.

QUY CÁCH SẢN PHẨM

Đóng gói: Thùng nhựa 18 kg.

Lớp lót khuyến nghị: weberprime Epox 094 (định mức 0.16 kg/m²).

Hạn sử dụng và bảo quản: Trong vòng 12 tháng kể từ ngày sản xuất, trong điều kiện bao bì còn nguyên và bảo quản ở khu vực khô ráo, thoáng khí. Nếu bao bì đã mở, phải bảo quản bằng cách đậy kín và để ở khu vực khô ráo, thoáng khí, và cần kiểm tra sản phẩm trước khi sử dụng tiếp.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

- weberdry seal pro là sản phẩm chống thấm gốc acrylic 1 thành phần gốc nước, dành cho khu vực tường ngoài, facade, sân mái. Sản phẩm độ đàn hồi cực tốt, đem lại khả năng tạo cầu vết nứt, giúp che phủ và ngăn chặn nước len lỏi qua những vết nứt trên bề mặt thường xuyên co ngót và giãn nở gây ra bởi sự thay đổi nhiệt độ của lớp kết cấu nền; sản phẩm có nhiều màu sắc, và có thể sử dụng như lớp sơn ngoại thất có khả năng chống thấm.

ỨNG DỤNG

- Sản phẩm phù hợp để chống thấm cho khu vực tường ngoài, facade và sân mái có bề mặt là bê tông, vữa tô.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính kỹ thuật	Giá trị	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Định mức trung bình	Chống thấm sân mái: 2.5-2.7 kg/m ² Sử dụng như sơn trang trí cho tường ngoài: 0.5 - 0.7 kg/m ²	-
Khối lượng thể tích	~ 1.31 g/cm ³	-
Hàm lượng chất không bay hơi	60 ± 5 %	ISO 3251
Độ giãn dài khi đứt sau 14 ngày	≥ 300%	ASTM D412
Độ cứng Shore A	50 ± 5	ASTM D2240
Cường độ chịu kéo lớn nhất sau 14 ngày	≥ 2 N/mm ²	ASTM D412
Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường	≥ 2 mm	BS EN 14891
Khả năng chống thấm	Không thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1.5 bar trong 7 ngày	BS EN 14891
Cường độ bám dính trong điều kiện chuẩn	≥ 0.5 N/mm ²	BS EN 14891
Cường độ bám dính sau khi tiếp xúc với nước	≥ 0.5 N/mm ²	BS EN 14891
Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt	≥ 1 N/mm ²	BS EN 14891

Lưu ý:

- Thông số kỹ thuật được thử nghiệm với định mức 2.5-2.7 kg/m².
- Các giá trị công bố được thu thập trong phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy theo điều kiện và cách thức thi công khác nhau tại công trường.

CHUẨN BỊ DỤNG CỤ

- Máy phun, cọ quét, con lăn.
- Máy trộn.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

- Bề mặt thi công đã đóng rắn hoàn toàn, đặc chắc, bằng phẳng và được làm sạch đến khi không còn vết dầu mỡ hay bụi bẩn.
- Loại bỏ lớp vật liệu yếu, bám dính kém bằng biện pháp cơ học phù hợp.
- Nhiệt độ môi trường từ +10°C đến +35°C. Nhiệt độ phải cao hơn điểm sương là 3°C để tránh ngưng tụ hơi nước.
- Độ ẩm không khí tối đa 80%.

TRỘN

- Dùng máy trộn có tốc độ tối đa 500 vòng/phút, khuấy sản phẩm trong thùng trong khoảng 3 – 4 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.
- Chờ từ 3-4 phút trước khi thi công.
- Thời gian tối ưu để sử dụng sản phẩm sau khi trộn là khoảng 30 phút ở 30°C.

THI CÔNG

- Quét lớp lót weberprime Epox 094 lên bề mặt cần chống thấm với định mức 0.16 kg/m² và chờ khô từ 1-4 giờ (tùy theo điều kiện thời tiết). Lưu ý, độ ẩm bề mặt thi công lớp lót tối đa 6% với bê tông và 15% với vữa tô.
- Thi công lớp thứ nhất của weberdry seal pro lên toàn bộ diện tích cần thi công, sau đó chờ khô trong khoảng 4 – 6 giờ (ở 30°C).
- Sau khi lớp thứ nhất đã khô bề mặt, quét các lớp tiếp theo theo phương góc với nhau cho tới khi đạt định mức yêu cầu.

LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Tránh thi công dưới trời nắng gắt và gió mạnh
- Không thi công khi trời đang mưa hoặc dự báo có mưa trong vòng 24 giờ.
- Nếu thi công lớp weberprime Epox 094 trên bề mặt quá 2 ngày, cần phủ thêm lớp primer mỏng để củng cố cường độ bám dính với lớp chống thấm weberdry seal pro.
- Có thể pha loãng sản phẩm với nước nhưng không vượt quá 5%, việc pha sản phẩm quá loãng có thể làm ảnh hưởng đến khả năng che khuyết điểm, chống xước và độ bền của sản phẩm sau khi thi công.

THÔNG TIN AN TOÀN SỨC KHỎE

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch, sau đó đến gặp bác sĩ.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan.

Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Weber được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức, kinh nghiệm kiểm tra và sử dụng sản phẩm trong điều kiện tiêu chuẩn, thi công và lưu trữ đúng cách. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, những thông tin này không thể dùng để thay thế cho các thử nghiệm của khách hàng nhằm đảm bảo sử dụng các sản phẩm Weber là an toàn, hiệu quả. Đồng thời những khuyến cáo trên không có giá trị về mặt pháp lý. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi Weber cũng như kiểm tra và yêu cầu sự tư vấn từ chúng tôi về sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng mong muốn.